

Chạy bằng Động cơ
**BÊ THANG NÂNG
DI ĐỘNG**



JLG®



JLG LIFT
X3000

JLG LIFT
6005

JLG
JLG LIFT
3000

Giải phóng Máy móc Cho Hiệu suất của Bạn Cao hơn

Ở nơi làm việc, ngày được đo bởi năng suất. Năng suất của bạn. Có nghĩa là bạn cần thiết bị mà thỏa mãn tốt các yêu cầu của ngày đó. JLG mang lại thứ bạn cần nên bạn có thể có được một ngày sản xuất hiệu quả nhất có thể. Xe nâng tự hành chạy bằng động cơ đưa bạn lên cao hơn và xa hơn. Xe nâng dạng cắt kéo có thể tải nhiều công nhân và vật tư trong một lần nâng.

Cho dù bạn đang đi trên đường bằng hay không, xe nâng cắt kéo và xe nâng tự hành JLG[®] sẽ cho bạn hiệu suất và độ tin cậy cao. Các xe nâng tự hành của chúng tôi có phạm vi làm việc lớn hơn, tải trọng định mức kép và chiều cao với tới sẽ giúp bạn vượt qua thử thách. Xe nâng cắt kéo chạy bằng động cơ của chúng tôi cho khả năng vượt địa hình và khả năng vượt dốc hiểm có. Và xe nâng cắt kéo RT và xe nâng tự hành JLG có tải trọng để chứa được cả các công nhân và phụ kiện Workstation in the Sky[®] chuyên biệt.

Đẩy mạnh hơn nữa năng suất trong ngày của bạn.



Model 260MRT

XE NÂNG CẮT KÉO NHỎ CHO ĐỊA HÌNH GỖ GHỀ



Thiết kế Nhỏ Dễ Di chuyển

Với truyền động bốn bánh tiêu chuẩn, các lớp ta-lông tai cứng và khả năng vượt dốc 35%, bạn sẽ có thể thực hiện được công việc, trên hoặc ngoài đường bằng. Xe nâng cắt kéo nhỏ gọn 260MRT tạo ra tính cơ động đặc biệt nhờ vào khung gầm hẹp 69 in. (1,75 m) đưa bạn vào trong những vị trí đầy thử thách đó. Bộ làm việc lớn với phần mở rộng sàn mở ra 4 ft giữ mọi thứ bạn cần trong tầm vươn tay. Hệ thống đi dây điều khiển trên mặt đất và chẩn đoán tích hợp sẵn được cung cấp cho khả năng sửa chữa.



Model 260MRT

CÁC LỢI THẾ

- Khung gầm hẹp 69 in. vừa với những không gian nhỏ hẹp.
- Truyền động bốn bánh xe tiêu chuẩn với khả năng vượt dốc 35%.
- Không gian sàn lớn hơn và tải trọng 1.250 lb.
- Cụm tay cầm khỏe hơn cho độ cứng của cần kéo được cải thiện.
- Dễ bảo dưỡng với chẩn đoán tích hợp sẵn.

Tải trọng Cao hơn Bộ Lớn hơn

Dòng RT mạnh mẽ cho phép bạn thực hiện công việc hiệu quả hơn, trên một loạt các ứng dụng, với tải trọng nâng tăng và bé lớn hơn. Khi bạn muốn hoàn thành công việc đảm bảo thời gian và ngân sách, hãy để Dòng RT làm việc cho bạn. Bộ MegaDeck chuyên biệt đưa nhiều người và vật liệu hơn lên khu vực làm việc của bạn, cho năng suất tối ưu. Điều này đặc biệt quan trọng khi bạn có những ứng dụng cần tới nhiều tấm vách thạch cao hoặc tấm ốp.

Lắp đặt nhanh và hiệu quả với các kích nâng một chạm tùy chọn. Với thời gian nâng trung bình từ 15 đến 30 giây, bạn có thể giảm 100% thời gian lắp đặt so với những xe nâng cắt kéo khác.



Dòng RT CÁC LỢI THẾ

- Tải trọng tối đa 2.250 lb cho nhiều công nhân và vật liệu hơn.
- MegaDeck với phần mở rộng kép tùy chọn cung cấp không gian làm việc hơn 145 ft vuông (13,5 m).
- Khả năng vượt dốc lên tới 45%.
- Chiều cao bộ 33 ft. (10,6 m) và 43 ft. (13,11 m).
- Khả năng điều chỉnh cân bằng nhanh hơn với bộ kích nâng một chạm tùy chọn.
- Truyền động 4 bánh thủy tĩnh tạo ra khả năng chống chịu địa hình chưa từng có.



Kích nâng

Vượt qua những bề mặt không bằng phẳng phải đương đầu chỉ với một cái ấn nút. Bạn được tự điều chỉnh thăng bằng chuẩn xác khi được đưa lên vị trí lên tới góc năm độ từ bên này sang bên kia và lên tới góc bốn độ từ trước ra sau.

Đi Xa hơn với Phạm vi Di chuyển Rộng hơn

Khi bạn đang làm việc quanh một công trình kiến trúc phức tạp hoặc không gian nhỏ khó tiếp cận, Dòng 450 sẽ giúp bạn đi đúng hướng. Với một phạm vi làm việc rộng hơn ở các model có cần trục và không có cần trục, bạn có thể mở rộng tầm với và nâng cao năng suất của mình. Hệ thống (Điện tử Thiết kế Tiên tiến) Điều khiển ADE[®] chuyên biệt cải thiện công việc và khả năng sửa chữa của bạn. Hệ thống điều khiển quen thuộc của chúng tôi, được sử dụng trong các xe nâng tự hành chạy bằng động cơ JLGE[®] khác, đồng nghĩa với tốn ít thời gian đào tạo và nhiều thời gian làm việc hơn.

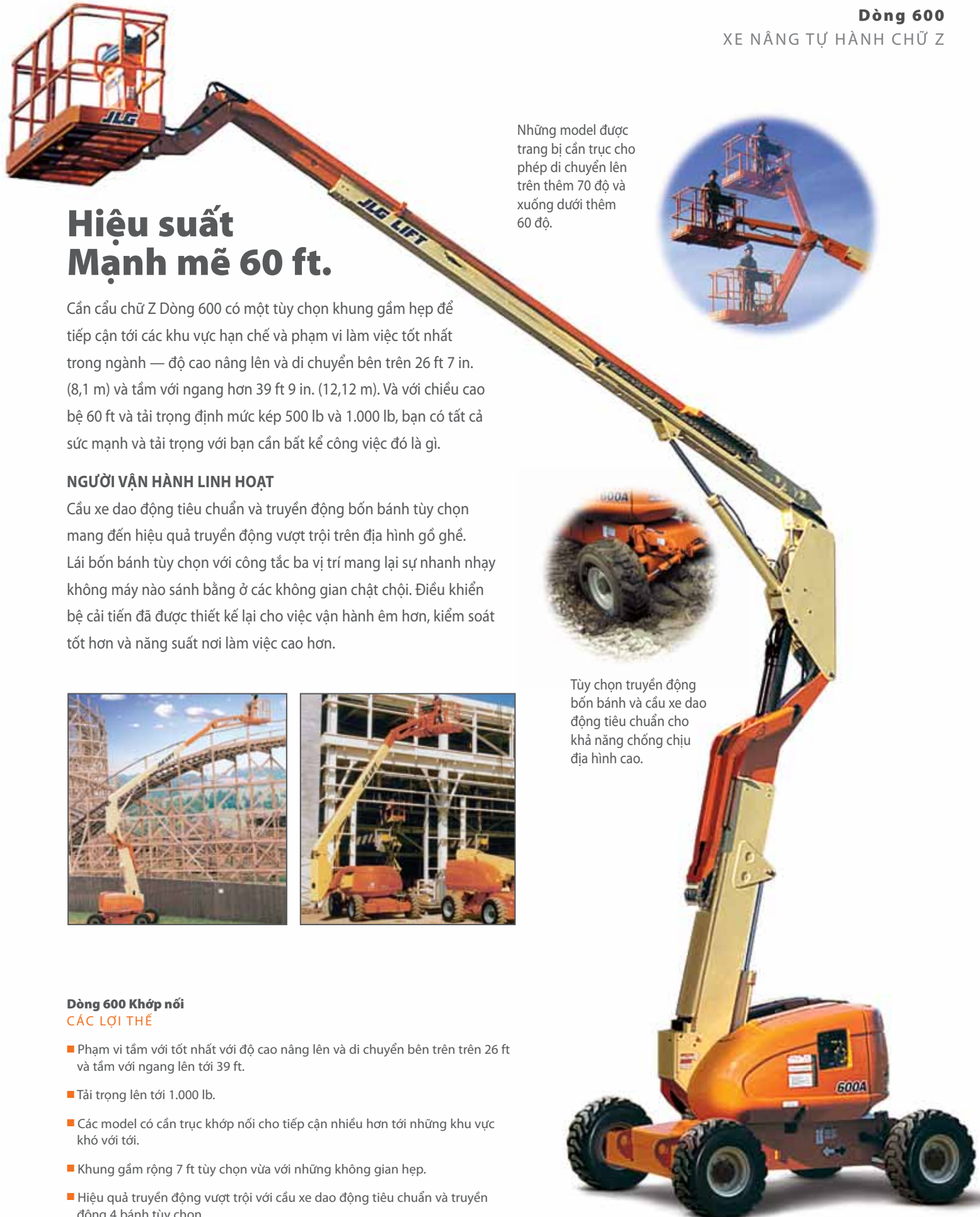
TIẾP CẬN ĐƯỢC CẢI THIỆN

Cần trục khớp nối tiêu chuẩn và tầm vươn ngang hơn 19 ft trên 340AJ và tầm vươn ngang hơn 24 ft trên 450AJ cho phép bạn tiếp cận những nơi khó với tới.



Dòng 450 Khớp nối CÁC LỢI THẾ

- Phạm vi làm việc lớn hơn trên cả model có cần trục và model không có cần trục.
- Cần trục khớp nối trên 340AJ và 450AJ đưa bạn đi vào và đi ra khỏi các khoảng không hạn chế.
- Khả năng vượt địa hình gồ ghề được cải thiện với khả năng vượt dốc 45%.
- Cho hiệu suất nhiên liệu tốt hơn để giảm thiểu chi phí và tăng thời gian vận hành.

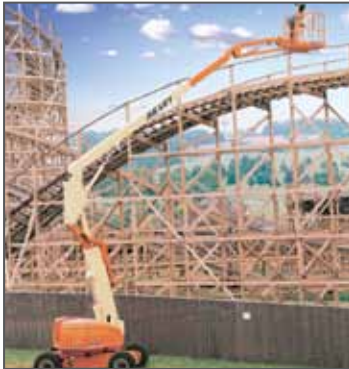


Hiệu suất Mạnh mẽ 60 ft.

Cần cấu chữ Z Dòng 600 có một tùy chọn khung gập hẹp để tiếp cận tới các khu vực hạn chế và phạm vi làm việc tốt nhất trong ngành — độ cao nâng lên và di chuyển bên trên 26 ft 7 in. (8,1 m) và tầm với ngang hơn 39 ft 9 in. (12,12 m). Và với chiều cao bệ 60 ft và tải trọng định mức kép 500 lb và 1.000 lb, bạn có tất cả sức mạnh và tải trọng với bạn cần bất kể công việc đó là gì.

NGƯỜI VẬN HÀNH LINH HOẠT

Cầu xe dao động tiêu chuẩn và truyền động bốn bánh tùy chọn mang đến hiệu quả truyền động vượt trội trên địa hình gồ ghề. Lái bốn bánh tùy chọn với công tắc ba vị trí mang lại sự nhanh nhạy không máy nào sánh bằng ở các không gian chật chội. Điều khiển bệ cải tiến đã được thiết kế lại cho việc vận hành êm hơn, kiểm soát tốt hơn và năng suất nơi làm việc cao hơn.



Những model được trang bị cần trục cho phép di chuyển lên trên thêm 70 độ và xuống dưới thêm 60 độ.



Tùy chọn truyền động bốn bánh và cầu xe dao động tiêu chuẩn cho khả năng chống chịu địa hình cao.

Dòng 600 Khớp nối CÁC LỢI THẾ

- Phạm vi tầm với tốt nhất với độ cao nâng lên và di chuyển bên trên 26 ft và tầm với ngang lên tới 39 ft.
- Tải trọng lên tới 1.000 lb.
- Các model có cần trục khớp nối cho tiếp cận nhiều hơn tới những khu vực khó với tới.
- Khung gập rộng 7 ft tùy chọn vừa với những không gian hẹp.
- Hiệu quả truyền động vượt trội với cầu xe dao động tiêu chuẩn và truyền động 4 bánh tùy chọn.

Model 740AJ

XE NÂNG TỰ HÀNH CHỮ Z

Nâng cao Tiêu chuẩn An toàn cho Bảo dưỡng Máy bay

Là chiếc máy lý tưởng khi làm việc trên máy bay ở bất kỳ kích cỡ nào, Model 740AJ với các đặc điểm chiều cao 74 ft (22,6 m), hơn 51 ft (15 m) tầm với và bao gồm các đặc điểm an toàn bạn cần đến khi thực hiện việc bảo dưỡng. Thêm bộ Hãm Rơi - bộ phận cho phép các công nhân rời khỏi bộ và di chuyển một góc tròn 270 độ xung quanh bộ trong vòng bán kính sáu feet, trong khi bộ vẫn được bảo vệ rơi.

Model 740AJ có khả năng với tới tất cả những bề mặt bên ngoài trên bất kỳ máy bay nào được sản xuất ngày nay, thậm chí là A747 và CSB của quân đội.

Hệ thống Chạm Nhẹ làm giảm rủi ro không may tiếp xúc và thiệt hại trong quá trình bảo dưỡng máy bay. Gói tùy chọn này có đặc điểm là một thanh treo đệm bao quanh lồng bộ. Các máy cảm biến tiệm cận ngăn kích hoạt các chức năng di chuyển của bộ và bảo cho người vận hành biết nếu lồng tiến đến quá gần bề mặt máy bay.

Model 740AJ Khớp nối

CÁC LỢI THẾ

- Cấu trúc khớp nối cho khả năng điều chỉnh vị trí chính xác hơn và tiếp cận được tới tất cả các bề mặt bên ngoài trên bất kỳ máy bay nào.
- Có thể được sử dụng ở cả các khu vực có kiểm soát và không có kiểm soát nhờ vào những tiêu chuẩn luồng gió phân lực ổn định 80 dặm/giờ và gió giật 90 dặm/giờ.
- Máy nén khí gắn trên máy tùy chọn cho phép dùng các công cụ cầm tay sử dụng bơm khí nén.
- Hãm Rơi dành cho an toàn bổ sung khi thực hiện bảo dưỡng ngoài bộ.



Hiệu suất Được Cải thiện— từ Mặt đất Lên

Bạn có thể với cao hơn và thực hiện công việc nhanh hơn với Dòng 800. Cầu cẩu QuikStik[®] chuyên biệt đưa bạn từ mặt đất tới 80 ft (24,38 m) trong chưa tới 50 giây. Cho dù bạn đang mạo hiểm làm việc trên hoặc ngoài địa hình gồ ghề, Dòng 800 đều có tất cả sức mạnh và sự linh hoạt mà bạn cần.

TẦM VỚI VƯỢT TRỘI VÀ HIỆU SUẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN

Với phạm vi tầm với tốt nhất trong ngành ở độ cao nâng lên và di chuyển bên trên là 32 ft (9,75 m) và tầm với ngang 51 ft (15,54 m), sẽ không có trở ngại nào mà bạn không thể đương đầu. Hãy làm chủ địa hình gồ ghề nhờ lực kéo được cải thiện từ cầu xe dao động và khả năng vượt dốc 45%.

Dòng 800 Khớp nối **CÁC LỢI THẾ**

- Phạm vi tầm vươn tốt nhất trong ngành — nâng lên và di chuyển ngang bên trên là 32 ft (9,75 m) với tầm vươn ngang 51 ft (15,54 m).
- Các tùy chọn và phụ kiện Workstation in the Sky[®] chuyên biệt.
- Khay động cơ xoay ra ngoài cho phép tiếp cận nhanh hơn và dễ hơn cho bảo trì định kỳ
- Hệ thống Điện tử Thiết kế Tiên tiến (Điều khiển ADE[™]) mang tới các chức năng máy tốt hơn, hiệu suất nhiên liệu được nâng cao và giảm phát thải.
- Khả năng vượt dốc 45% và cầu xe dao động cho kéo được cải thiện.



Dòng 400

XE NÂNG TỰ HÀNH DẠNG ỐNG LỒNG

Tốc độ Truyền động và Nâng Nhanh nhất trong số các Máy Cứng Loại

Trải nghiệm năng suất tăng vọt với Dòng 400. Bạn có thể bắt tay vào làm việc nhanh chóng và hiệu quả với tốc độ nâng và truyền động nhanh nhất so với các sản phẩm cùng chủng loại, và tầm với lên tới hơn 3,5 ft (1,07 m). Tùy chỉnh tốc độ hoạt động của bạn với hệ thống Điều khiển ADE®. Tận dụng tùy chọn Nửa Bánh xích và vượt qua những thử thách địa hình khó khăn với hệ thống bánh đệm nổi, để cải thiện lực kéo.

LUÔN NẪM TRONG TẦM ĐIỀU KHIỂN

Điều khiển được khách hàng ưu thích nghĩa là ít nút và công tác hơn để định vị bệ và ít tiêu tốn thời gian hơn để học cách sử dụng điều khiển bệ. Hệ thống Điều khiển ADE® chuyên biệt của chúng tôi cải thiện khả năng bảo trì máy đồng thời một khay xoay ra ngoài động cơ giúp khả năng tiếp cận để bảo dưỡng tốt hơn. Đối với những công việc cần hàn, chọn một model có hệ thống hàn Miller® trên xe (xem trang 13).



Dòng 400 Ống lồng CÁC LỢI THẾ

- Tầm với lên tới 3,5 ft (1,07 m) xa hơn so với các mẫu cạnh tranh.
- Khả năng vượt địa hình gồ ghề được cải thiện với khả năng vượt dốc 45%.
- Hệ thống điều khiển ADE® cho phép các tùy chọn và tốc độ hoạt động được tùy chỉnh theo ý muốn của khách hàng.
- Gói truyền động bốn bánh và cầu xe dao động.
- Tải trọng bệ nhiều hơn 100% so với các model cạnh tranh (500 lb không giới hạn).

Một cần trục khớp nối sáu ft cho bạn thêm tiếp cận bạn cần.



Chinh phục Các Thử thách Cao hơn và Địa hình Gồ ghề hơn

Với sự kết hợp mạnh mẽ của hiệu suất và độ tin cậy của Dòng 600, bạn có thể chinh phục mọi thử thách ở nơi làm việc của bạn. Dòng JLG® 600 có tải trọng bệ cao nhất so với các sản phẩm trong ngành là 1.000 lb (454 kg) và phạm vi làm việc lớn nhất cho tiếp cận được cải thiện. Bùn, cát và địa hình gồ ghề không thể gây khó khăn cho cầu xe dao động tiêu chuẩn và khả năng vượt dốc 45%. Các đặc điểm bổ sung bao gồm một cần trục xoay khớp linh động cho một phạm vi hoạt động rộng hơn, một khay động cơ vươn ra ngoài cho tiếp cận dễ dàng hơn vào việc bảo dưỡng định kỳ và chức năng máy trộn tru.



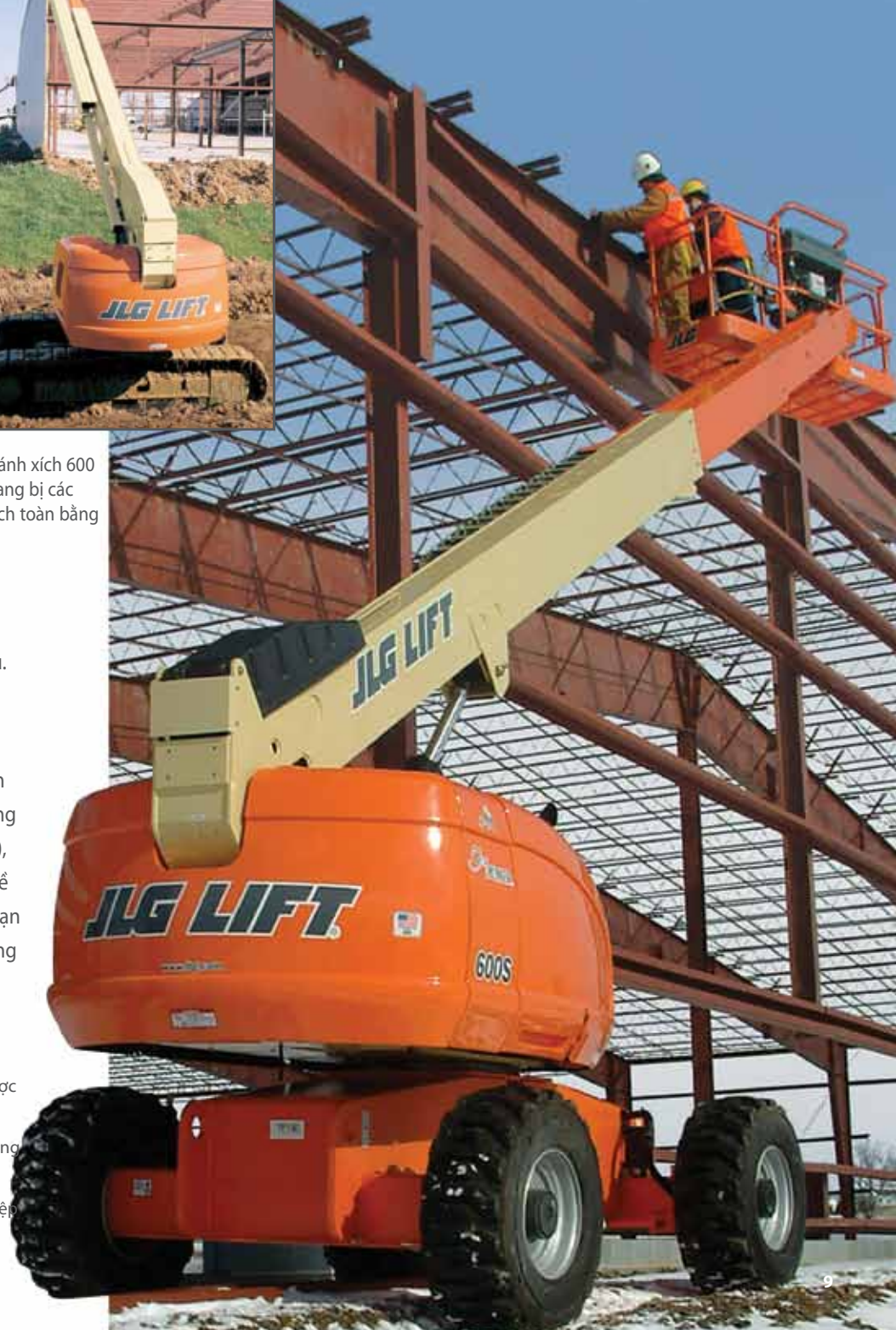
Dòng Bánh xích 600 được trang bị các bánh xích toàn bằng thép.

VƯỢT LÊN TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC KHÓ KHĂN

Khi bạn cần khả năng vượt địa hình mạnh nhất, hãy chọn Dòng Bánh xích 600. Khung gầm bánh xích, tải trọng 1.000 lb (454 kg), cải thiện khả năng cơ động trên những bề mặt mềm và bán kính quay bằng 0 đưa bạn đến những nơi mà các xe nâng khác không thể đi tới.

Dòng 600 Ống lồng CÁC LỢI THẾ

- Tầm với ngang hơn 56 ft cho các tiếp cận được cải tiến.
- Cần trục khớp nối mang tới phạm vi hoạt động rộng hơn.
- Tải trọng bệ tốt nhất trong ngành công nghiệp với 1.000 lb (454 kg).
- Khả năng vượt dốc 45% và cầu xe dao động cho kéo được cải thiện.



Dòng 800

XE NÂNG TỰ HÀNH DẠNG ỐNG LỒNG

Tầm với Cao hơn Tự tin Điều khiển

Dành thời gian hoàn thành công việc của bạn. Đi từ mặt đất tới 80 ft trong chưa đến 67 giây — nhanh hơn 40% so với các hãng cạnh tranh khác. Các máy 80 ft này được đóng gói với hiệu suất được chứng minh bằng công việc — tầm với ngang lên tới 75 ft (22,86 m) và tải trọng bộ định mức kép lên tới 1.000 lb (454 kg). Khung gầm hẹp có chiều rộng cố định của nó sẽ đưa bạn đi tới và đi ra khỏi các khoảng không hạn chế đồng thời cần trục khớp nối 6 ft (1,83 m) tùy chọn cho bạn thêm sự tiếp cận khi bạn cần.

ĐIỀU KHIỂN TIÊN TIẾN

Với cùng bộ điều khiển được cài đặt trên toàn bộ dòng xe nâng tự hành JLG®, bạn sẽ thấy vận hành xe nâng của bạn thật đơn giản. Hệ thống Điện tử Thiết kế Tiên tiến (Điều khiển ADE®) mang tới các chức năng máy tốt hơn, hiệu suất nhiên liệu được nâng cao và giảm phát thải.

Dòng 800 Ống lồng CÁC LỢI THẾ

- Tải trọng bộ định mức kép lên tới 1.000 lb (454 kg).
- Khả năng vượt dốc 45% và cầu xe dao động cho kéo được cải thiện.
- Khung hẹp có chiều rộng cố định cho phép lắp đặt nhanh hơn.
- Tốc độ tự nâng nhanh hơn.



Nâng/Xoay

Sử dụng điều khiển đa mục đích—nâng và xoay có thể được vận hành đồng thời.

Điều khiển Truyền động

Dễ dàng vận hành truyền động — cần lái với tay lái tích hợp sẵn.

Bảng Điều khiển Mặt đất

Được gắn trên bộ xoay, bảng điều khiển mặt đất có các ký hiệu chức năng hướng dẫn bạn.

Hệ thống Điều khiển ADE®

Hệ thống (Điều khiển ADE) Điện tử Thiết kế Tiên tiến Chuyên biệt của JLG giúp tối ưu hóa năng suất đồng thời làm giảm chi phí vận hành và sở hữu của bạn.

- **Sự Tương đồng của Các Bộ phận**—Hệ thống Điều khiển ADE là tiêu chuẩn trên tất cả các model cần cầu chạy bằng động cơ JLG.
- **Năng suất Cao hơn**—Cung cấp các chức năng máy trộn tru hơn, làm tăng hiệu suất nhiên liệu và làm giảm phát thải
- **Độ tin cậy được Tăng cường**—Làm giảm đáng kể số lượng các dây dẫn và kết nối.
- **Khả năng bảo dưỡng được Cải thiện**—Khả năng tự kiểm tra làm giảm thời gian khắc phục sự cố và xác định những vấn đề có thể xảy ra.
- **Hiệu suất được Tăng cường**—Cho phép các tùy chọn và tốc độ hoạt động được tùy chỉnh theo ý muốn của khách hàng.

Phụ kiện Workstation in the Sky®

Biến bộ thang nâng di động chạy bằng động cơ của bạn thành một công cụ làm việc tích hợp sẵn với phụ kiện Workstation in the Sky®. Những gói này được thiết kế để làm tăng năng suất của bạn, duy trì không gian làm việc và cải thiện điều kiện làm việc. Kết hợp những công cụ đơn lẻ thành cỗ máy của bạn cho khả năng tiếp cận tốt hơn và ít bị quá tải ở nơi làm việc hơn. Trải nghiệm ít tiếng ồn, phát thải và ít tổn nhiên liệu bằng cách sử dụng một nguồn điện đơn.

Gói SkyPower®

Các máy với hệ thống SkyPower được trang bị một máy phát điện độc lập công suất liên tục 7500W với một cáp điện, và một ống dẫn khí/nước được lắp vào đường điện. Ngoài ra, nó cung cấp nguồn độc lập 110V-AC, 220V-AC và 3 pha để chạy phụ kiện và các dụng cụ cầm tay khác.



Gói SkyCutter®

Loại bỏ sự nguy hiểm của các thùng và ống treo lủng lẳng, SkyCutter cắt nhanh hơn và sạch hơn với máy cắt plasma Miller® Spectrum 375 Cutmate trên xe.

Gói Nite Bright®

Gói này bao gồm các đèn 40 watt để chiếu sáng nơi làm việc của bạn và khu vực xung quanh khung gầm để tăng cường khả năng nhìn thấy. Nó lý tưởng cho các ứng dụng đường hầm hoặc mỏ, công việc ban đêm hoặc bất kỳ công việc nào có mức ánh sáng thấp.



Xe nâng Tự hành PHỤ KIỆN

Miller® Gắn trên xe

Máy hàn Miller và máy cắt plasma được gắn trên bệ để làm tăng không gian làm việc và tăng thêm năng suất.

Gói SkyWelder®

Với một máy hàn Miller® CST 280 — 280 amp được đưa vào bộ SkyPower, không gian được duy trì đồng thời cung cấp khả năng hàn que và hàn TIG. Gói SkyWelder loại bỏ các dây có thể gây nguy hiểm treo trên các thanh ray và chi phí không cần thiết cho một máy hàn và nguồn điện dùng riêng.



Gói SkyGlazier®

Khay để kính và bảng đầu tiên và duy nhất được nhà máy phê duyệt.

Các bảng được bảo vệ khỏi bị hư hại và năng suất được cải

thiện đồng thời làm giảm

sự mệt mỏi của người vận hành. Và với tải trọng 1.000 lb JLG®, lồng có thể chứa nhiều công nhân hơn và các tấm kính lớn hơn.



Gói SkyAir®

Với một máy nén khí được tích hợp trên xe, gói SkyAir cung cấp 9,3 CFM ở áp suất lên tới 125 psi. Nó làm tăng năng suất bằng cách loại bỏ nhu cầu về một máy nén khí trên mặt đất.



Phụ kiện Giá đỡ Ống

Giá đỡ ống được nhà sản xuất phê duyệt cho phép giữ vật liệu một cách tích cực trong khi việc để vật liệu bên ngoài bộ giúp tránh hư hỏng thanh ray và tối ưu hóa không gian.



Xe nâng Cắt kéo PHỤ KIỆN



Gói SkyPositioner®

Phụ kiện JLG SkyPositioner® được thiết kế cho những công nhân đặt ống hoặc đường ống nặng ở trên cao. Hệ thống điều chỉnh vị trí đường ống và ống có thể tháo rời, được gắn vào bộ có các kích để nâng những vật nặng và khả năng điều chỉnh vị trí vật đó từ trước ra sau và từ trái sang phải.

Những đầu đinh tán có thể thay thế được ghim chặt vào đúng vị trí, đồng thời có một chỗ ở trên kích nâng để cất trữ đầu đinh tán không được sử dụng. Những đầu đinh tán này, kết hợp với tải trọng kích nâng 1.000 lb (450 kg), cho phép đường ống rộng lên tới 49 in. (1,24 m) và ống có đường kính lên tới 8 in. (20 cm).

- Có thể được tải bởi chạc nâng để làm giảm độ nâng nặng.
- Nâng và khả năng điều chỉnh vị trí nhanh hơn làm tăng năng suất và làm giảm mệt mỏi cho người vận hành.
- Mang và nâng ống hoặc đường ống nặng, loại bỏ những nguy hiểm có thể xảy ra khi nâng ở trên cao.
- Thu gọn để dễ vận chuyển và bắt bu-lông để lắp đặt nhanh.

Phụ kiện bổ sung bao gồm Gói Nite Bright và Trạm làm việc Bê.

Đặt Công Việc Của Bạn Lên Trên Tất Cả

Khi nói đến JLG® Ground Support, nó là để dành hoàn toàn cho bạn. Năng suất của bạn. Khả năng sinh lợi của bạn. Thời gian vận hành máy của bạn. Từ việc mua thiết bị đầu tiên của bạn thẳng suốt tới việc đào tạo, các phụ tùng và bảo trì sẽ kèm theo.



Trung tâm Tổng đài Phục vụ Khách hàng

Bạn có thể được bảo đảm rằng chúng tôi sẽ nỗ lực hết sức mình để hỗ trợ bạn. Chỉ cần nghĩ đến chúng tôi như một đội ngũ hỗ trợ cá nhân, có mặt khi được yêu cầu, dịch vụ hoàn chỉnh của bạn. Chúng tôi khiến nó xảy ra. Khoảng thời gian.

Các Phụ tùng Thị trường sau

Duy trì thiết bị của bạn hoạt động với hiệu suất cao nhất với các bộ phận thay thế, phụ kiện, phụ tùng đi kèm, các bộ phận chế tạo lại và có sức cạnh tranh của chính hãng, tất cả đều từ một nguồn — JLG.



Đào tạo

Biết rõ về thiết bị của bạn cả bên trong lẫn bên ngoài sẽ đem lại năng suất cao hơn cho công việc. Những khóa học có người hướng dẫn của chúng tôi sẽ hỗ trợ bạn đúng lúc khi bạn cần để thành công.

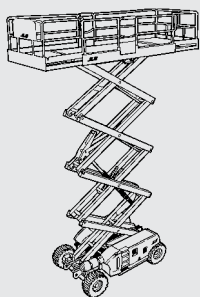
Các Trung tâm Dịch vụ

Các nhu cầu của bạn. Thời gian vận hành máy của bạn. Công việc của JLG là đáp ứng mọi nhu cầu của bạn, từ việc sửa chữa, tổ chức lại điều kiện làm việc, các bộ phận trong ngày và hơn thế nữa. Chúng tôi ở đây để hỗ trợ bạn.



Bệ Thang nâng Di Động Chạy bằng Động cơ

THÔNG SỐ KỸ THUẬT



Các Đặc điểm Chính

- Cấu xe Dao động trên 3394RT và 4394RT
- Truyền động 4 Bánh
- Truyền động Tự động
- Phần mở rộng Sàn Bằng tay 4 ft (1,22 m)
- Hốc cắm điện 110V-AC ở Bệ

	260MRT	3394RT	4394RT
Xe nâng Tự hành Cắt kéo Địa hình Gồ ghề			
Chiều cao Bệ	26 ft. (7,92 m)	33 ft. (10,06 m)	43 ft. (13,11 m)
Tải trọng Bệ	1.250 lb (567 kg)	2.250 lb (1.020 kg)	1.500 lb (680 kg)
Tải trọng trên Phần mở rộng	300 lb (136 kg)	500 lb (227 kg)	500 lb (227 kg)
Tải trọng với Phần mở rộng Kép	Không Có	2.000 lb (907 kg)	1.250 lb (567 kg)
Kích thước Bệ	65 x 102 in. (1,65 x 2,59 m)	86 x 150 in. (2,18 x 3,18 m)	86 x 150 in. (2,18 x 3,81 m)
Chiều rộng Tổng thể	5 ft. 9 in. (1,75 m)	7 ft. 9 in. (2,36 m)	7 ft. 9 in. (2,36 m)
Trọng lượng	7.360 lb (3.338 kg)	11.910 lb (5.402 kg)	15.300 lb (6.940 kg)
Động cơ Nhiên liệu Kép—Kubota GM Vortec 3000 MPFI	24,5 mã lực (18,3 kW) —	— 82 mã lực (61,1 kW)	— 82 mã lực (61,1 kW)
Động cơ Diesel—Kubota Deutz D2011L03	23,5 mã lực (17,5 kW) —	— 49 mã lực (36,4 kW)	— 49 mã lực (36,4 kW)

Các Tùy chọn Sẵn có

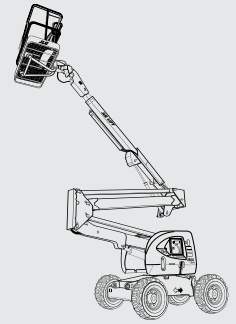
Máy phát điện Bộ Nguồn 110V-AC, 3000 Watt	•	◦	◦
Máy phát điện 110V-AC, 3500 Watt	◦	•	•
Bồn Propane 33,5 lb (15,19 kg)	•	◦	◦
Bồn Propane 43,5 lb (19,73 kg)	◦	•	•
Đèn hiệu Nhấp nháy Màu hổ phách	•	•	•
Kích nâng	•	•	•
Đèn làm việc Bệ	•	•	•
Cửa Vào Tự Động	•	•	•
Ống dẫn Khí nén đến Bệ 1/2 in.	•	•	•
Phần mở rộng Sàn Sử dụng nguồn hoặc Bằng tay Kép 48 in.	◦	•	•
Bộ Khởi động khí Thời tiết Lạnh (Deutz)—Bao gồm bộ làm nóng ắc-quy và bộ làm nóng bốn thủy lực. Buggy đánh lửa tiêu chuẩn trên động cơ Deutz.	◦	•	•
Bộ Khởi động khí Thời tiết Lạnh (GM)—Bao gồm bộ làm nóng ắc-quy, bộ làm nóng bốn thủy lực và bộ làm nóng khối.	◦	•	•

Bộ Thang nâng Di Động Chạy bằng Động cơ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

	340AJ	450A	450AJ
Xe nâng Tự hành Chữ Z 450 Dòng II và Model 340AJ			
Chiều cao Bệ	33 ft. 10 in. (10,31 m)	45 ft. (13,72 m)	45 ft. (13,72 m)
Tải trọng Bệ — Không Giới hạn	500 lb (227 kg)	500 lb (227 kg)	500 lb (227 kg)
Tầm vươn Ngang	19 ft. 11 in. (6,08 m)	24 ft. 6 in. (7,47 m)	24 ft. 6 in. (7,47 m)
Độ cao Nâng lên và Di chuyển Bên trên	17 ft. (5,17 m)	24 ft. 10 in. (7,57 m)	24 ft. 10 in. (7,57 m)
Chiều rộng Tổng thể	6 ft. 4 in. (1,93 m)	7 ft. 8,25 in. (2,34 m)	7 ft. 8,25 in. (2,34 m)
Trọng lượng	9.700 lb (4.400 kg)	12.750 lb (5.783 kg)	13.250 lb (6.010 kg)
Động cơ Nhiên liệu Kép—PSI/GM Vortec 3000 MPFI	28,7 mã lực (21,4 kW)	82 mã lực (61 kW)	82 mã lực (61 kW)
Động cơ Diesel—Kubota D1105 Deutz D2011L03	49 mã lực (36,4 kW) 49 mã lực (36,4 kW)	— 49 mã lực (36,4 kW)	— 49 mã lực (36,4 kW)

Các Tùy chọn Sẵn có

Ống dẫn Khí nén đến Bệ 1/2 in.	•	•	•
SkyPower™	•	•	•
Bệ Hãm Rơi	○	•	•
Bộ Khởi động khí Thời tiết Lạnh— Bao gồm tấm bọc ắc-quy, bộ làm nóng bốn thủy lực và bộ làm nóng khối.	•	•	•
Gói dùng cho Thời tiết Băng giá	•	•	•
Cửa Tự Đóng	•	•	•



Các Đặc điểm Chính

- Cấu xe Dao động
- Truyền động 2 Bánh hoặc Truyền động 4 Bánh
- Hệ thống Điều khiển ADE™
- Hốc cắm điện 110V-AC ở Bệ
- Khay Động cơ Xoay Ra ngoài Dễ Tiếp cận

	600A	600A Hẹp	600AJ	600AJ Hẹp
Xe nâng Tự hành Chữ Z Dòng 600				
Chiều cao Bệ	60 ft. 5 in. (18,42 m)	60 ft. 5 in. (18,42 m)	60 ft. 7 in. (18,46 m)	60 ft. 7 in. (18,46 m)
Tải trọng Bệ — Giới hạn	1.000 lb (454 kg)	1.000 lb (454 kg)	Không Có	Không Có
Tải trọng Bệ — Không Giới hạn	500 lb (227 kg)	500 lb (227 kg)	500 lb (227 kg)	500 lb (227 kg)
Tầm vươn Ngang	39 ft. 7 in. (12,07 m)	39 ft. 7 in. (12,07 m)	39 ft. 9 in. (11,81 m)	39 ft. 9 in. (11,81 m)
Độ cao Nâng lên và Di chuyển Bên trên	26 ft. 7 in. (8,1 m)	26 ft. 7 in. (8,1 m)	26 ft. 7 in. (8,1 m)	26 ft. 7 in. (8,1 m)
Chiều rộng Tổng thể	8 ft. (2,44 m)	7 ft. (2,13 m)	8 ft. (2,44 m)	7 ft. (2,13 m)
Trọng lượng	22.150 lb (10.047 kg)	24.100 lb (10.931 kg)	23.050 lb (10.455 kg)	24.200 lb (10.977 kg)
Động cơ Nhiên liệu Kép—GM Vortec 3000 MPFI	82 mã lực (61 kW)	82 mã lực (61 kW)	82 mã lực (61 kW)	82 mã lực (61 kW)
Động cơ Diesel—Deutz D2011L04 Caterpillar 3044C	49 mã lực (36,4 kW) 63,3 mã lực (47,2 kW)	49 mã lực (36,4 kW) 63,3 mã lực (47,2 kW)	49 mã lực (36,4 kW) 63,3 mã lực (47,2 kW)	49 mã lực (36,4 kW) 63,3 mã lực (47,2 kW)

Các Tùy chọn Sẵn có

Ống dẫn Khí nén đến Bệ 1/2 in.	•	•	•	•
SkyPower™	•	•	•	•
Bệ Hãm Rơi	•	○	•	○
Bốn Propane 43,5 lb (19,73 kg)	•	•	•	•
Bộ Khởi động khí Thời tiết Lạnh— Bao gồm bộ làm nóng khối động cơ, bộ làm nóng ắc-quy và bộ làm nóng bốn đầu.	•	•	•	•
Gói dùng cho Thời tiết Băng giá	•	•	•	•
Cửa Tự Đóng	•	•	•	•

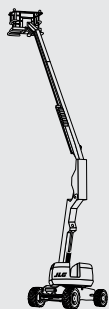


Các Đặc điểm Chính

- Lựa chọn Chiều rộng Khung gầm Sẵn có
- Truyền động 2 Bánh hoặc Truyền động 4 Bánh
- Cấu xe Dao động
- Hệ thống Điều khiển ADE™
- Hốc cắm điện 110V-AC ở Bệ
- Khay Dụng cụ cho Người vận hành
- Khay Động cơ Xoay Ra ngoài Dễ Tiếp cận

Bệ Thang nâng Di Động Chạy bằng Động cơ

THÔNG SỐ KỸ THUẬT



Các Đặc điểm Chính

- Hệ thống Hãm Rơi Chuyên biệt
- Tiếp cận Đủ 270 độ Xung quanh Bệ
- Đáp ứng Tiêu chuẩn Luồng gió Phần lực (ARP 1328).

740AJ

Xe Nâng Tự hành Chữ Z 740AJ

Chiều cao Bệ	74 ft. (22,56 m)
Tải trọng Bệ — Không Giới hạn	500 lb (227 kg)
Tầm vươn Ngang	51 ft. 10 in. (15,8 m)
Độ cao Nâng lên và Di chuyển Bên trên	25 ft. 1 in. (7,65 m)
Chiều rộng Tổng thể	8 ft. (2,44 m)
Trọng lượng	36.200 lb (16.5420 kg)
Động cơ Nhiên liệu Kép—GM Vortec 3000 MPFI	82 mã lực (61,1 kW)
Động cơ Dieselen—Deutz D2011L04 với EGR	61,6 mã lực (46 kW)

Các Tùy chọn Sẵn có

Hệ thống Chạm Nhẹ	•
Bồn Propane 43,5 lb (19,73 kg)	•
Bộ Khởi động khi Thời tiết Lạnh—Bao gồm bộ làm nóng khối động cơ, bộ làm nóng ắc-quy và bộ làm nóng bốn đầu.	•
Đèn hiệu Nhấp nháy Màu hổ phách	•
Bộ cho Môi trường Khắc nghiệt—Bao gồm cần gạt ống cầu, ống thổi xi-lanh và nắp bằng điều khiển.	•
Cửa Tự Đóng	•



Các Đặc điểm Chính

- Phạm vi Tầm vươn Tốt nhất trong ngành so với sản phẩm cùng Loại
- Cấu cấu QuikStik® Chuyên biệt
- Cấu xe Dao động và Truyền động 4 Bánh
- Narrow 8 ft (2,44 m) Chassis

800A

800AJ

Xe nâng Tự hành Chữ Z Dòng 800

Chiều cao Bệ	80 ft. (24,38 m)	80 ft. (24,38 m)
Tải trọng Bệ (Giới hạn)	1.000 lb (454 kg)	Không Có
Tải trọng Bệ (Không Giới hạn)	500 lb (227 kg)	500 lb (227 kg)
Tầm vươn Ngang	53 ft. (16,15 m)	51 ft. 10 in. (15,8 m)
Độ cao Nâng lên và Di chuyển Bên trên	32 ft. 1 in. (9,78 m)	32 ft. 1 in. (9,78 m)
Chiều rộng Tổng thể	8 ft. (2,44 m)	8 ft. (2,44 m)
Trọng lượng	34.300 lb (15.558 kg)	34.300 lb (15.558 kg)
Động cơ Nhiên liệu Kép—GM Vortec 3000 MPFI	82 mã lực (61,1 kW)	82 mã lực (61,1 kW)
Diesel Engine—Deutz D2011L04 w/EGR Caterpillar 3044C	61,6 mã lực (46 kW) 63 mã lực(47 kW)	61,6 mã lực (46 kW) 63 mã lực(47 kW)

Các Tùy chọn Sẵn có

Lốp 18 x 19,5 Bơm Cao su Bọt	•	•
Hệ thống Chạm Nhẹ 6 ft/8 ft	•	•
Bệ 36 x 72 in. (0,91 x 1,83 m)	•	•
Bồn Propane 43,5 lb (19,73 kg)	•	•
Bộ Khởi động khi Thời tiết Lạnh—Bao gồm bộ làm nóng khối động cơ, bộ làm nóng ắc-quy, bộ làm nóng bốn đầu.	•	•
Bộ cho Môi trường Khắc nghiệt—Bao gồm nắp bằng điều khiển, cần gạt ống cầu và ống thổi xi-lanh.	•	•
Bộ cho Môi trường Khắc nghiệt—Bao gồm nắp bằng điều khiển, cần gạt ống cầu và ống thổi xi-lanh.	•	•
Cửa Tự Đóng	•	•

Để có thông số Kỹ thuật đầy đủ, hãy truy cập www.jlg.com

Bệ Thang nâng Di Động Chạy bằng Động cơ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

	400S	460SJ
Xe nâng Tự hành dạng Ống Lồng Dòng 400		
Chiều cao Bệ	40 ft. 4 in. (12,29 m)	46 ft. (14,02 m)
Tải trọng Bệ — Giới hạn	1.000 lb (454 kg)	Không Có
Tải trọng Bệ — Không Giới hạn	500 lb (227 kg)	500 lb (227 kg)
Tầm vươn Ngang	34 ft. 7 in. (10,54 m)	40 ft. 6 in. (12,34 m)
Chiều rộng Tổng thể (Các Trụ Đả Co lại)	7 ft. 6,5 in. (2,30 m)	7 ft. 6,5 in. (2,30 m)
Trọng lượng	12.650 lb (5.738 kg)	15.850 lb (7.189 kg)
Động cơ Nhiên liệu Kép—GM Vortec 3000 MPFI	82 mã lực (61,1 kW)	82 mã lực (61,1 kW)
Động cơ Diezen—Deutz D2011L03 Caterpillar C2.2	49 mã lực (36,4 kW) 49 mã lực(36,4 kW)	49 mã lực (36,4 kW) 49 mã lực(36,4 kW)

Các Tùy chọn Sẵn có

Ống dẫn Khí nén đến Bệ 1/2 in.	•	•
Máy phát điện 2500 Watt	•	•
Bệ 36 x 72 in. (0,91 x 1,83 m)	•	•
Bồn Propane 43,5 lb (19,73 kg)	•	•
Bộ Khởi động khi Thời tiết Lạnh—Bao gồm bộ làm nóng khối động cơ, bộ làm nóng ắc-quy, bộ làm nóng bốn đầu.	•	•
Gói dùng cho Thời tiết Băng giá	•	•
Cửa Tự Đóng	•	•



Các Đặc điểm Chính

- Tốc độ Cất cầu Nhanh hơn 90%
- Tải trọng Bệ hơn 100%
- Tốc độ Truyền động Nhanh hơn 29%
- Cấu xe Dao động
- Khay Dụng cụ cho Người vận hành

Bệ Thang nâng Di Động Chạy bằng Động cơ

THÔNG SỐ KỸ THUẬT



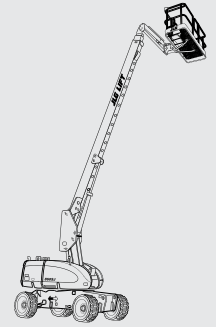
Các Đặc điểm Chính

- Cấu xe Dao động
- Hệ thống Điều khiển ADE*
- Hốc cắm điện 110V-AC ở Bệ
- Khay Dụng cụ cho Người vận hành

	600S	660SJ	600SC	660SJC
Xe nâng Tự hành dạng Ống Lồng Dòng 600				
Chiều cao Bệ	60 ft. 3 in. (18,36 m)	66 ft. 8 in. (20,32 m)	60 ft. 3 in. (18,36 m)	66 ft. 8 in. (20,32 m)
Tải trọng Bệ — Giới hạn	1.000 lb (454 kg)	Không Có	1.000 lb (454 kg)	Không Có
Tải trọng Bệ — Không Giới hạn	500 lb (227 kg)	500 lb (227 kg)	500 lb (227 kg)	500 lb (227 kg)
Tầm vươn Ngang	49 ft. 6 in. (15,09 m)	56 ft. 9 in. (17,3 m)	49 ft. 6 in. (15,09 m)	56 ft. 9 in. (17,30 m)
Chiều rộng Tổng thể	7 ft. 11 in. (2,42 m)	7 ft. 11 in. (2,41 m)	8 ft. 2 in. (2,49 m)	8 ft. 2 in. (2,49 m)
Trọng lượng	22.750 lb (10.319 kg)	27.600 lb (12.519 kg)	22.500 lb (10.206 kg)	27.100 lb (12.293 kg)
Động cơ Nhiên liệu Kép—GM Vortec 3000 MPFI	82 mã lực (61,1 kW)	82 mã lực (61,1 kW)	—	—
Động cơ Diesel—Deutz D2011L04 Caterpillar 3044C	49 mã lực (36,4 kW) 63 mã lực (47 kW)	49 mã lực (36,4 kW) 63 mã lực (47 kW)	61,6 mã lực (46 kW) 63 mã lực (47 kW)	61,6 mã lực (46 kW) 63 mã lực (47 kW)

Các Tùy chọn Sẵn có

Hệ thống Chạm Nhẹ 6 ft/8 ft	•	•	◦	◦
Máy phát điện 2500W	•	•	•	•
Bệ 36 x 72 in. (0,91 x 1,83 m)	•	•	•	•
Bồn Propane 43,5 lb (19,73 kg)	•	•	◦	◦
Gói dùng cho Thời tiết Băng giá—Deutz và CAT	•	•	•	•
Bộ Khởi động khi Thời tiết Lạnh—Bao gồm bộ làm nóng khối động cơ, bộ làm nóng ắc-quy và bộ làm nóng bốn đầu.	•	•	•	•
Đèn hiệu Nhấp nháy Màu hổ phách	•	•	•	•
Bộ cho Môi trường Khắc nghiệt—Bao gồm cần gạt ống cầu, ống thổi xi-lanh và nắp bảng điều khiển.	•	•	•	•
Cửa Tự Động	•	•	•	•



	800S	860SJ
Xe nâng Tự hành dạng Ống Lồng Dòng 800		
Chiều cao Bệ	80 ft. (24,38 m)	86 ft. (26,21 m)
Tải trọng Bệ — Giới hạn	1.000 lb (454 kg)	750 lb (340 kg)
Tải trọng Bệ — Không Giới hạn	500 lb (227 kg)	500 lb (227 kg)
Tầm vươn Ngang	71 ft. (21,64 m)	75 ft. (22,9 m)
Chiều rộng Tổng thể	8 ft. 2 in. (2,49 m)	8 ft. 2 in. (2,49 m)
Trọng lượng	33.200 lb (15.059 kg)	36.400 lb (16.510 kg)
Động cơ Nhiên liệu Kép—GM Vortec 3000 MPFI	82 mã lực (61,1 kW)	82 mã lực (61,1 kW)
Diesel Engine—Deutz D2011L04 w/EGR Caterpillar 3044C	61,6 mã lực (46 kW) 63 mã lực (47 kW)	61,6 mã lực (46 kW) 63 mã lực (47 kW)

Các Đặc điểm Chính

- Chiều rộng Cố định Hẹp — GVW Thấp
- Hệ thống Điều khiển ADE™
- Hốc cắm điện 110V-AC ở Bệ
- Khay Dụng cụ cho Người vận hành

Các Tùy chọn Sẵn có

Bộ Đèn — Bao gồm đèn trước và đèn hậu và các đèn làm việc bệ.	•	•
Gói Cáp kéo	•	•
Bệ 36 x 72 in. (0,91 x 1,83 m)	•	•
Bệ Hãm Rơi 36 x 96 in. (0,91 x 2,44 m) — Cửa vào Sau	•	•
Bộ Khởi động khi Thời tiết Lạnh—Bao gồm bộ làm nóng khối động cơ, bộ làm nóng ắc-quy và bộ làm nóng bốn đầu.	•	•
Gói dùng cho Thời tiết Băng giá	•	•
Cửa Tự Đóng	•	•

**South East Asia Office
Oshkosh-JLG (S) Technology Equipment Pte Ltd.**

29 Tuas Avenue 4, Singapore 639379

Phone: +65 6591 9030

Fax: +65 6591 9031

www.jlg.com

An Oshkosh Corporation Company

Form No.: ENGAWP-BRO-0208

Part No.: 3131564/ASIA

R061206

09.2013

**Oshkosh-JLG (Tianjin) Equipment Technology Co., Ltd.
Shanghai Branch**

Pudong Kerry Parkside, Room 3705

1155 Fang Dian Road, Pudong,

Shanghai 201204, China

DID: 800 819 0050

400 613 0050 (Mobile)

www.jlg.com

